

Phẩm 19: TRƯỚC MUỖI LUẬN CÓ TƯỚNG

Hỏi: Kinh của Ông trước đã nói: Hãy học tập rộng rãi các dị luận, nếu muốn luận bàn về nghĩa lý của pháp Phật. Các dị luận là gì?

Đáp: Trong ba tạng, có rất nhiều dị luận, chỉ vì người nhiều ưa thích khởi lên tranh luận. Đó là: hai đời có, hai đời không; tất cả có, tất cả không; Trung ấm có, Trung ấm không; tứ đế tuần tự được; cùng lúc được; có thoái lui không thoái lui; kiết sử cùng tâm tương ứng, tâm bất tương ứng; tâm tánh vốn tịnh, tâm tánh vốn không tịnh; đã thọ nghiệp báo, hoặc có hoặc không. Phật ở trong Tăng số, không ở trong Tăng số; có người, không người; Có người nói pháp hai đời có, hoặc có người nói không.

Hỏi: Vì nhân duyên gì mà nói có hoặc không?

Đáp: Có trường hợp nếu nói có pháp, thì đối với pháp ấy sinh tâm. Vì pháp trong hai đời hay sinh khởi tâm, nên biết đó là có.

Hỏi: Chính Ngài ở trước thường nói có tướng mà?

Đáp: Biết chỗ hiện hành của pháp gọi là có tướng.

Gạn hỏi: Cái biết cũng hành đối với vô hữu xứ. Vì sao? Vì như tin hiểu, rồi quán chẳng phải màu xanh mà thấy màu xanh. Lại như việc do huyền hóa làm cũng là không mà thấy có. Lại vì biết rõ pháp không có sở hữu, gọi là nhập vào định Vô sở hữu xứ. Lại lấy ngón tay dụi vào mắt, thì thấy thành hai mặt trắng. Như trong kinh dạy: “Ta biết bên trong không tham dục”. Trong kinh lại dạy: “Ta biết đoạn trừ tham ở trong sắc gọi là sắc đoạn”. Lại như trong mộng, không mà vọng tưởng thấy có. Do các nhân duyên này mà cái biết cũng hiện hành ở chỗ không có sở hữu, không thể cho là biết chỗ hiện hành của pháp nên gọi là pháp?

Đáp: Không có cái biết hành ở chỗ không có sở hữu. Vì sao? Vì phải nhờ vào hai pháp nhân duyên, nên thức mới được sinh khởi: Một là nương vào, hai là duyên. Nếu đang khi đó, không có cảnh duyên, mà Thức vẫn sinh, thì và cũng vậy, không có chỗ nương theo mà thức vẫn sinh khởi. Vậy thì hai pháp kia vô dụng? Như vậy, thì cũng không giải thoát? Vì rằng: Thức luôn luôn sinh khởi. Do đó, nên biết, Thức chẳng hiện hành chỗ không. Vả lại, do có chỗ được biết, nên gọi là Thức. Nếu không có nơi được biết, thì cũng không có Thức. Lại nữa, nói thức có thể biết được trần; nghĩa là nhãn thức biết được sắc, cho đến ý thức biết được pháp. Nếu nói có Thức, mà không duyên cảnh, thì Thức này cái biết là gì? Lại nói: Có thức mà không duyên cảnh vật, là sai lầm.

Ví như có người nói: Tôi điên cuồng, nên tâm tán loạn, thế gian không có gì hết mà tôi thấy đều có. Nếu biết không có gì hết, thì không nên sinh nghi ngờ; vì có cái biết, nên mới sinh nghi. Trong kinh dạy: “Nếu thế gian không có gì hết, mà ta biết, thấy, là điều không thể có”. Lại, lời nói của ông tự trái nhau. Nếu không có gì, thì biết cái chi? Trong kinh dạy: “Năng duyên pháp là tâm và tâm số pháp” Cũng có thể nói tất cả pháp đều là đối tượng duyên mà trong đó không nói “không có pháp” là duyên. Lại nữa, các pháp trần, là nhân sinh ra thức. Nếu như không có, thì lấy cái gì làm nhân? Trong kinh dạy: “Ba sự hòa hợp, nên gọi là xúc”. Nếu pháp không có, thì hòa hợp cái gì? Lại nữa, cái biết của không có cảnh duyên, thì sao mà thành được? Nếu biết thì chắc có, mà không thì chẳng biết. Vì vậy, không có cái biết của không có cảnh duyên. Lại như ông nói: “Cái biết hành ở chỗ không có sở hữu, như tin-hiểu-quán chẳng phải màu xanh, mà thấy xanh” là điều vô lý. Vì sao? Vì trong màu chẳng phải xanh này, thật có tánh xanh. Như trong kinh dạy: “Trong cây này có tánh tịnh”. Lại giữ lấy tướng xanh, là do năng lực của tâm, chuyển rộng ra, tất cả đều là xanh, chẳng phải không có tướng xanh. Như trong kinh Huyền Vãng dạy: “Có người huyền và sự việc huyền, vì bên trong không có chúng sinh mà thấy tương tự chúng sinh, nên gọi là huyền”. Ông lại nói: “Do biết rõ pháp không có sở hữu, nên gọi là nhập vào định vô sở hữu xứ”, thì tức là do năng lực Tam muội nên phát sinh vô tướng này, chứ chẳng phải là không có. Ví như thật có sắc hư hoại mới là tướng “không”. Lại vào trong Tam muội ấy, do pháp đã thấy ít, nên gọi là không. Ví như muối ít, nên gọi là không có muối; Tuệ ít nên gọi là không tuệ. Lại như nói: Phi hữu tướng phi vô tướng xứ; thì trong đấy, tuy thật có tướng, mà vẫn nói phi hữu phi vô. Ông lại nói: “Đem ngón tay dụi vào mắt, thì thấy thành hai mặt trăng”. Thấy ấy là do không xét kỹ, nên cho một là hai. Nếu nhắm lại một mắt, thì chẳng thấy hai (mặt trăng). Lại như ông nói: “Ta biết bên trong không có tham dục”. Do người thấy năm cái trái với bảy giác chi, nên mới liên nghĩ: Ta biết không tham dục, chứ chẳng phải biết không có. Như ông lại nói: Biết trong sắc đã đoạn tham, gọi là đoạn sắc. Vì thấy được tuệ chơn thật cùng với sự hiểu biết sai lầm trái nhau, nên gọi là đoạn tham. Ông nói: “Trong mộng lại không mà thấy có”. Vì trước đã thấy, nghe, nhớ nghĩ, phân biệt và đã tu tập, nên trong mộng mới thấy có. Lại do khi nóng lạnh, cơ thể thịnh, nên theo đó mà thấy chiêm bao, hoặc do nghiệp duyên nên mộng, hoặc như Bồ-tát có các mộng lớn, hoặc các Thiên thần đến để hiện mộng. Vì vậy, trong mộng thấy có, chứ chẳng

phải biết là không có.

Gạn hỏi: Ông nói: “Phải do hai pháp nhân duyên, thức mới được sinh ra”, việc ấy không đúng như ông nói. Vì Đức Phật, phá thần ngã, nên nói là nhờ hai pháp nhân duyên, mới sinh ra thức, chẳng phải tất cả đều vậy! Lại như ông nói: “Do có cái được biết, nên gọi là thức”. Nhận thức về pháp có thì biết có, không thì biết không. Nếu việc này không có, là do không có việc này, nên gọi là thấy “không”. Lại như trừ diệt ba tâm, thì gọi là Diệt đế. Nếu không có “tâm không” thì diệt cái gì? Lại như ông nói: Nhân thức biết sắc... cho đến ý thức biết pháp, thì thức này chỉ biết trần, mà không thể biện luận là có hay không. Như ông nói: “Nếu có thức mà không có cảnh duyên, thì sai lầm”. Nhưng có cái biết, của biết về không có. Như người bệnh điên cuồng, thấy cái chỗ chẳng có. Lại như ông nói: “Nếu biết không có gì hết, thì chẳng nên sinh nghi ngờ” thì nếu nghi ngờ là có hay không, tức có cái biết không cảnh duyên. Như ông nói, trong kinh có dạy: “Nếu thế gian không có gì hết, mà ta thấy có, là vô lý”. Kinh này chẳng thuận với pháp tướng, hình như không phải lời dạy của Phật. Hoặc Tam muội như vậy, nhập vào Tam muội này, pháp được thấy tất cả đều có; vì Tam muội ấy, nên mới nói như vậy. Ông lại nói: “Lời nói của ông tự trái nhau”. Tôi nói: Duyên nơi chỗ không có, thì chẳng phải trái nhau vậy. Ông nói: “Tâm, tâm số pháp là năng duyên tất cả pháp”. Duyên này có tâm, tâm số pháp mà không có đối tượng duyên; cũng có tâm, tâm số pháp mà không thể là thật duyên, cho nên không gọi là duyên. Lại nữa, vì thật tướng các pháp, là lìa các tướng; nên không gọi là duyên. Ông nói: “Các trần là nhân sinh ra thức, nếu không có thì lấy cái gì làm nhân? Tức là lấy không làm nhân. Lại như ông nói: “Ba sự hòa hợp, gọi là xúc”. Nếu ba sự đó có thể được, thì có sự hòa hợp, nhưng chẳng phải tất cả mọi nơi đều có ba việc. Ông nói: “Nếu biết thì chẳng không, nếu không thì chẳng biết”. Nếu có cảnh duyên mà biết, thì cũng giống cái lỗi này. Lại như ông nói: “Như trong cây có tánh tịnh”, việc này chẳng đúng! Vì có cái lỗi là trong nhân có quả. Như ông nói: “Giữ lấy tướng tâm chuyển rộng ra”, việc này cũng chẳng đúng! Vốn tướng xanh ít, mà thấy cả đại địa đều màu xanh, tức là thấy sai lầm. Như vậy, vì quán chút màu xanh, mà có thể thấy toàn cõi Diêm-phù-đề đều là màu xanh, chẳng phải là đã thấy sai lầm chăng? Lại như ông nói: Kinh Huyền Vãng có nói: “Có người huyễn và sự việc huyễn hóa, ở trong không có chúng sinh, mà thấy giống như chúng sinh là việc chúng sinh”. Việc này thật không có mà thấy, thì biết không có cảnh duyên vậy. Lại như ông nói: “Dùng

năng lực Tam muội, nên phát sinh vô tướng này, như thật có sắc hư hoại là “không”. Nếu sắc thật có, mà hủy hoại là “không”, tức là điên đảo. Với lại, ít mà nói là không, cũng không có đảo điên. Ông lại nói: “Thấy mà không xét kỹ”; việc này chẳng đúng. Như người bị bệnh mắt, thấy giữa không gian có sợi lông, thật ra là không có. Ông nói: “Thấy tướng nằm cái trái với pháp bảy giác chi, nên liền nghĩ: Ta biết là không dục”. Pháp bảy giác chi khác, không tham dục cũng khác, mà sao là một? Lại như ông nói: “Thấy chân thật tuệ, cùng với hiểu biết sai lầm trái nhau, gọi là đoạn tham”: Kiến giải sai lầm gọi là quán hư vọng. Thế nên, biết tham dục đoạn, nên sắc đoạn. Tuệ chân thật là quán vô thường. Lại như ông nói: “Trong mộng thấy có thật”. Việc này không đúng. Như trong mộng thấy nhà sập, mà thật đâu có sập. Vậy nên có cái biết của biết về “không có”. Không nên cho cái biết hiện hành là có tướng.

Phẩm 20: VÔ TƯỚNG

Hỏi: Nếu đây chẳng phải có tướng thì các pháp thuộc về ấm, giới, nhập phải đương là có?

Đáp: Đây cũng chẳng đúng. Vì sao? Vì người nói pháp phạm phu thâm nhiếp Ấm, Giới, Nhập, việc này không thuận với pháp tướng. Nếu như vậy thì có thuyết nói các pháp vô vi “như” v.v... cũng nên có, mà thật ra pháp ấy không có. Cho nên, biết các pháp thuộc về Ấm, Giới, Nhập chẳng phải là có tướng.

Hỏi: Như có người vì hiện tại biết v.v... tin tưởng là có sở đắc nên gọi là có tướng.

Đáp: Đây cũng chẳng phải có tướng, vì pháp có thể tin ấy khi phân biệt, quyết định không thể được có để nói. Lại có kinh dạy: “Nên y theo trí, chớ y vào thức”. Vì tánh đạt được nên các trần sắc v.v... không thể đạt được. Sau sẽ nói rộng. Vô tướng này chẳng hoại, thì tướng có sở đắc, làm sao lập được?

Hỏi: Có cùng pháp hòa hợp, nên gọi là có.

Đáp: Có, sau sẽ phá. Với lại, không có cái “có” ở trong “có”, làm sao có cùng hòa hợp với pháp, mà gọi là có? Do nhân duyên này nên tướng có phân biệt, quyết định không thể được có để nói. Chỉ vì thế đế mới nói là có, chẳng phải là đệ nhất nghĩa đế.

Hỏi: Nếu vì thế đế nên có thì nay trở lại dùng thế đế mà nói quá khứ, vị lai là có, hay là không?

Đáp: Không. Vì sao? Nếu các ấm như sắc v.v... thế gian hiện tại, có thể có đối tượng tạo tác, thì có thể thấy biết, như trong kinh dạy: “Nã hoại là tướng sắc”. Nếu ở trong hiện tại thì có thể nã hoại, chứ chẳng phải quá khứ, vị lai. Thọ v.v... cũng vậy. Cho nên biết chỉ có ở năm ấm hiện tại, chứ hai đời kia không có.

Lại nữa, nếu pháp không tạo tác, thì không có tự tướng. Như lửa ở quá khứ, thì không thể đốt được, nên chẳng gọi là lửa. Thức cũng như vậy. Nếu ở quá khứ, không nhận biết được gì thì không thể gọi là thức. Lại nữa, nếu không nhân mà có, thì không đúng. Pháp quá khứ không nhân, có thể có, điều này chẳng phải vậy. Lại nữa, phạm pháp có được, đều do các duyên mà sinh ra. Như có đất, có giống, nước và các nhân duyên thì mầm sẽ phát sinh. Có giấy, bút, công của người thì sẽ tạo thành chữ. Hai, ba... pháp hòa hợp, thì có thức phát sinh: Trong đời vị lai, mầm, chữ, thức... nếu nhân duyên chưa hội tụ, thì làm sao thành được. Thế nên hai đời kia, không thể có được. Lại nữa, nếu pháp vị lai mà

có thì là thường, vì từ vị lai đến hiện tại, như từ một nhà, đến một nhà, thì không có vô thường, việc này không đúng. Lại như trong kinh dạy: “Mất sinh không từ đâu đến, diệt rồi không biết về đâu”. Vì thế không nên phân biệt pháp quá khứ hay vị lai. Lại nữa, nếu vị lai có nhãn, sắc, thức, thì phải có tạo tác. Quá khứ cũng như vậy mà thật chẳng như vậy. Thế nên biết, không có pháp quá khứ vị lai. Lại như sắc quá khứ, vị lai, là có thì nên có đối, có ngại, mà thật chẳng như vậy. Thế nên không có. Lại như cái bình hay các vật, vị lai mà có, thì các thợ gốm không cần làm, mà hiện tại có làm, nên không phải ở vị lai là có. Lại như Phật dạy: “Ba tướng của pháp hữu vi có thể được, là sinh diệt trụ dị”. Sinh là pháp trước không có mà nay hiện có tạo tác. Diệt là tạo tác rồi trở lại không. Trụ dị là tương tục cho nên trụ, chuyển biến cho nên gọi là dị. Đó là ba tướng hữu vi, đều có ở hiện tại, chứ chẳng phải có ở quá khứ và vị lai.
